



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn
Last

Khiêm
Middle

Tôn
First

Current Address: Thủy Ba, Cam an bắc, Cam Ranh, Khánh Hòa, VN

Date of Birth: 1940 Place of Birth: Quảng Bình

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 5/1/75 To 11/29/1982

Years: 7 Months: 7 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KHIEM TON
Last Middle First

Current Address: Thôn Thung Bui - Cam Hu Bui - Cam Ranh - Khanh Hoa

Date of Birth: 10-16-1940 Place of Birth: Quang Binh

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-01-75 To 10-01-1982
Years: 07 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire For ODP applicants
Cáo hỏi cho người nộp đơn

ODP IV

Date:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill in out in Vietnamese

Mail or send the completed questionnaire to:
127 Panjabhimu Building
Sachorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand

A Basic Identification Data:

- 1 Name : Nguyễn Khiêm Tôn Sex : Male
- 2 other name :
- 3 Date/Place of Birth : 15-10-1940 Anting (H), 12 Thuy (D) Quang Binh (P)
- 4 Residence Address : Thuy Ba (H) Cam au Bae (V) Cam Au (D) Khanh Hoa (P)
- 5 Mailing Address : Thuy Ba, Cam au Bae, Cam Rauh, Khanh Hoa
- 6 Current Occupation : Farmer

B Relatives To Accompany:

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
1 Nguyễn Thị Oanh	18-03-1942	Quang Tri (P)	Female	M	Wife
2 Nguyễn Anh Tuấn	12-8-1964	-	male	S	Son
3 Nguyễn Anh Thái	13-11-1966	-	-	S	Son
4 Nguyễn Anh Tâm	11-10-1970	-	-	S	Son
5 Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09-3-1972	-	Female	S	Daughter
6 Nguyễn Anh Thi	13-01-1975	-	male	S	Son

C Relatives out side Vietnam:

- 1, Closest Relative In the U.S of myself
a name : Nguyễn Thị Kim Tiên
b Relationship : Chị em bà cô ruột
c address : Mainair CA U.S.A

D Date of relatives arrival in the U.S : 1985

- 2, Closest Relative in other Foreign Countries : no

D. Complete Family listing (Living, dead)

- 1 Father : Nguyễn Văn Nguyên Dead

2 Mother : Lê Thị Bân. Dead
3 Spouse : Nguyễn Thị Oanh (Living)
4 Former Spouse (if any):

5 Children :

1 Nguyễn Anh Tuấn (Living)

2 Nguyễn Anh Tuấn -

3 Nguyễn Anh Tuấn -

4 Nguyễn Thị Ngọc Trân -

5 Nguyễn Anh Thi -

6 Siblings

E. Employment by U.S. Government Agencies or other U.S. organization of you or your spouse : No

F. Service With GVN or RVNAP by you or your spouse :

1 Name of person serving : Nguyễn Khiêm Tôn

2 Dates: From : 6-1962 To : 30-4-1975

3 Last Rank : Second Lieutenant Police off Special Serial number : no remember

4 Ministry / office / Military Unit : Police Unit Quang Tri Province

5 Name of Supervisor / C.O. : Major Phan Rang Police chief of Quang Tri Province

6 Reason separation : The South V.N. was taken by the Communists

7 Names of American advisor : no remember

8 U.S. Training Courses in V.N. : Phoenix Program At Đà Nẵng

9 U.S. awards / certificates : certificates of Phoenix Date Received : 1971

G. Training outside V.N. of you or your spouse : No

H. Re-education of you or your spouse

1 Name of person in Reeducation : Nguyễn Khiêm Tôn

2 Time in Reeducation From : 15-1975 To : 28-11-1982 (7 years, 6 months, 27 days)

3 Still in Reeducation : yes

I. Any additional remarks :

Signature Toanh

Date 31-10-1989

Nguyễn Khiêm Tôn

i Plea

- 1

- 1

- 1

- 7

- 6

- 2

j Please list here all documents attached to this questionnaire:

- 1 Release certificate
- 1 Copies of Residence address certificate of Family.
- 1 Marriage certificate and two photos
- 7 Births certificate of seven persons : TÔI, OANH, TUÂN, THÂN,
TÂM, TRÂM, THI and Pháo
- 6 Copies ID card of six persons : TÔI, OANH, TUÂN, THÂN, TÂM
TRÂM
- 2 Copies old ID card of two persons : TÔI, OANH

FROM:

Nguyễn Xuân Tấn
Thị trấn, Cam Lộ, Cam Lộ
Khánh Hòa, V.N



APR 30 1990



TO. Bà Xuân Minh Thô
P.O. Box 5435 Arlington
V.A 22205-0635 U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

Cam Rant 14 - 4 - 1990

Kính thưa Bà

Lời đầu thư tôi xin gửi đến bà cùng toàn thể anh chị em trong hội Bình an Đức Khỏe luôn có sự phục vụ tha nhân nhất là anh em trong diện H.O.

Qua bạn tôi Phạm Đức Thọ nêu có địa chỉ Bà Bà ngày 21.10.89 tôi đã gửi toàn bộ hồ sơ của tôi đến địa chỉ Box 5435 để nhờ Bà giúp đỡ, vì hoàn cảnh tôi khá có ai thêm nhân một chút tiền để mua tiền - tiền này tôi đã nhiều hơn, không biết Bà đã nhận được chưa, - tôi có nhớ bạn tôi, kể con của tôi chưa hỏi Bà cũng chưa được trả lời, qua thời gian này VOA tôi nghe được tiếng nói những chiếc xe đạp lăn bánh gặp Bà, còn trong diện đó sớm được biết.

Tên tôi Nguyễn Văn Tấn sinh 1940 tại Q.Bình Di cũ năm 1954 - cấp bậc Thiếu úy cuối thời kỳ chiến tranh Việt Nam - đã viết đơn - cái tên là

1-5-1975 đến 11-11-1982 (7 năm 6 tháng 2 ngày)

Phía VN tôi đã nộp xong hồ sơ H.O, còn chờ phía VN phía bên Mỹ. Theo báo Công Nhân Phố HCM loan tin; phía Mỹ đã trao phía VN 13.000 người diện H.O và ODP, họ là những người đang sống trên đảo C4 Phố HCM

Vào đầu tháng 4-1990, đã có cuộc diễu hành có Lôi, bạn
Phạm Tiến Thọ của tôi ở nhà hàng cũng đã nhận được
Lôi Bà già. Còn phần tôi chưa rõ thế nào

Một lần nữa xin Bà đừng có giận đó hoàn
cảnh gia đình tôi với

Cứ thế xin Bà nhận mọi đau lòng trăn trở của
tôi.

Rất mong thư Bà

Địa chỉ:

Ky Liêm Tôn
Thôn Thủy Bả, xã Cam An Bắc
Huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị
V.N

Viết thư

Trước
Nguyễn Liêm Tôn

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH
PHÚ KHÁNH

Số : 1238 : LT.

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM .
Độc lập - tự do - hạnh phúc .

/)/ha trang, Ngày 01 tháng 10 năm 1982 .

// H N H H A .

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ/TVQH ngày 20 - 6 - 1961 của ủy ban thường vụ Quốc hội , thông tư số 240/TT ngày 09 - 6 - 1980 của thủ tướng chính phủ , nghị định số 154/CP ngày 01 - 10 - 1979 của hội đồng chính phủ .

Thi hành nghị quyết số 05/NQ ngày 14 - 8 - 1976 của ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khánh Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội .

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của :
NGUYỄN KHIÊM TỐN từ lúc vào trại cải tạo cho đến nay đã cải tạo tiến bộ .

Theo đề nghị của ông giám thị trại : A1 được tiểu ban bang xét duyệt nhất trí và được chủ tịch UBND tỉnh Phú Khánh đồng ý .

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

RA LỆNH THA .

Họ và tên : NGUYỄN KHIÊM TỐN Bí danh :

Sinh ngày : 16 tháng 10 năm 1940 .

Sinh quán : Lệ thủy , Quảng Bình .

Trú quán : Thủy ba - Cam an - Cam ranh - Phú khánh .

Quốc tịch : Việt nam , Dân tộc : Kinh .

Đảng phái : Tôn giáo : Thiên chúa giáo .

Tiền sự :

Can tội : Thiếu ủy phụ tá trưởng GT các BCHCS .

bị bắt ngày : 01 tháng 5 năm 1975 .

Nay được tha về tại : Thủy ba - Cam an - Cam Ranh -PK

/(hi về địa phương đường sự phải trình lệnh này với UBND để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân .

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH .

Phó giám đốc

Đã ký tên và đóng dấu .

HÀ NGỌC KHANG .

SAOY BẢN CHÍNH

28/10/1989

M.Đ.Đ. S.Đ.Đ. AN.Đ.Đ. C.
CH.Đ.Đ. T.Đ.Đ.



NONG VIET BANG

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày ... tháng ... năm 19...	Từ ngày ... tháng ... năm 198...
(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu)
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày ... tháng ... năm 197...	Từ ngày ... tháng ... năm 198...
(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nhà nước giữ có quyền di chuyển địa chỉ của hộ gia đình và trách nhiệm phải báo cáo, báo công an và trong công.
2. Trong hộ có việc sinh tử hôn, kể hôn thì phải khai báo địa chỉ theo yêu cầu của:

 - Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
 - Trong hộ có người chết, tử, tử phải khai báo cho UBND xã.
 - Trong hộ có người chết, tử, tử phải khai báo cho UBND xã.

3. Việc di chuyển địa chỉ phải được UBND xã (hoặc UBND thị trấn) chấp thuận và phải có giấy chứng nhận của UBND xã (hoặc UBND thị trấn) mới được di chuyển địa chỉ.
4. Việc di chuyển địa chỉ phải được UBND xã (hoặc UBND thị trấn) chấp thuận và phải có giấy chứng nhận của UBND xã (hoặc UBND thị trấn) mới được di chuyển địa chỉ.
5. Việc di chuyển địa chỉ phải được UBND xã (hoặc UBND thị trấn) chấp thuận và phải có giấy chứng nhận của UBND xã (hoặc UBND thị trấn) mới được di chuyển địa chỉ.
6. Việc di chuyển địa chỉ phải được UBND xã (hoặc UBND thị trấn) chấp thuận và phải có giấy chứng nhận của UBND xã (hoặc UBND thị trấn) mới được di chuyển địa chỉ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

★ CÔNG AN HUYỆN CAM RANH ★

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG KHI TRONG HỘ

Số 38221/PT-Đ

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ SACH
 TĐ ANND: ...
 Xã: Cam Ranh

Huyện: Cam Ranh

Tỉnh: Bình Thuận

Cam Ranh, ngày ... tháng ... năm 198...

Trưởng Công an Huyện

(Ký tên, đóng dấu)

TẬP SỐ: ...

HUYỆN CAM RANH

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

STT	HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Năm	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số giấy CMND	Ngày tháng năm đăng ký NKTT	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Danh		1942	chủ hộ	Làm rẫy	220231314	15.10.1973	Đang sống tại	
2	Nguyễn Anh Tuấn	1934		con	Làm rẫy	220231450	15.10.1970	Quang tự	
3	Nguyễn Anh Tuấn	1968		con	học sinh		15.10.1970	nt	Đang sống tại 1989
4	Nguyễn Anh Tuấn	1970		con	học sinh	220231450	15.10.1970	nt	
5	Nguyễn Thị Ngọc		1972	con	học sinh	220231450	15.10.1970	nt	
6	Nguyễn Anh Tuấn	1975		con	học sinh		15.10.1970	nt	
7	Nguyễn Thị Ngọc	1977		Me		220231450	15.10.1970	nt	
8	Nguyễn Thị Ngọc	1980	Hàm	Chị	Làm rẫy	220231450	15.10.1970	nt	
8	Nguyễn Anh Tuấn	1986	1986	Con			22-2-1989	nt	Đang sống tại



Nguyễn Văn Tuấn

NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HẠY THÀNH - PHỐ
Quang-trị

QUẬN Hải-lăng
XÃ Hải-phủ

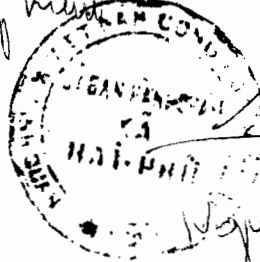
Số hiệu 29

TRÍCH LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Họ và tên người chồng Nguyễn-khiêm-Tôn
Nghề-nghiep Công-chức
Sanh ngày mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi
Tại An-định, Lê-thủy, Quảng-bình
Cư sở tại An-định, Lê-thủy, Quảng-bình
Tạm trú tại Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị
Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Suyền (chết)
(Sống chết phải nói) Lê-thị-Hán (chết)
Tên họ mẹ chồng
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Oanh
Nghề nghiệp Nội trợ
Sanh ngày mười tám tháng một năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
Tại Hồ-xá, Vĩnh-linh, Quảng-trị
Cư sở tại Hồ-xá, Vĩnh-linh, Quảng-trị
Tạm trú tại Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị
Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Niêm
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trương-thị-Trường
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới ba mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai .
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
Ngày tháng năm
Tại

Trích y bốn chánh

Hải-phủ, ngày 5 tháng 9 năm 1972
Viên chức hộ tịch,



Nguyễn-quang-châu



BỘ TƯ PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ PHÁP

TÒA Hòa giải

Chứng-chỉ Theo và khai sinh

Số Hương-thủy

Ngày 2/9/1958

của

NGUYỄN-KHIE-LÂN

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám, tháng chín
ngày 2 hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Tôn-thất-chú
Chánh án Tòa Hòa giải Quận Hương-thủy ngồi tại Văn-Phòng
số Ông Lê-thị-Chương trợ sự giúp việc.

Có Ông bà Lê-thị-ý 32 tuổi, nghề nghiệp

Nội trợ trú tại Ấp-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên.

thẻ kiểm tra số B2.8000113 ngày 2/9/58 do Quận

Hương-thủy cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của NGUYỄN-KHIE-LÂN sanh ngày

10 tháng 10 năm 1940 tại làng An-dịnh

Quận Lê-thủy tỉnh Quảng-bình được vì lý

chiến tranh số Bộ bị thất lạc

gần yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên ở
sau, do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tích nơi trên

LIÊN ĐÓNG KÈN TRÌNH DIỆN

10) Hòa-vinh 42 tuổi, nghề Làm ruộng

trú tại thôn Ấp-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên

thẻ kiểm tra số 00872 ngày 29/8/55 do Q. Hương-thủy cấp

20) Huyền-trọng-quê 54 tuổi, nghề Làm thuê

trú tại thôn Ấp-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên

thẻ kiểm tra số 44.0000000 ngày 19/7/55 do Q. Hương-thủy cấp

30) Trần-thế-vĩ 24 tuổi, nghề Y tá

trú tại thôn Ấp-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên

thẻ kiểm tra số 34e.008422 ngày 17/10/52 do Thành-nội cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc diển 324.337
M.V. HINH-LUẬT phạt tội nguy hại chung về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên NGUYỄN-KHIE-LÂN

sinh ngày mười sáu tháng mười

năm một nghìn chín trăm bốn mươi

tại làng An-dịnh Quận Lê-thủy

định / Quảng-bình con Ông NGUYỄN-VĂN-QUYÊN (c)

LÊ-THỊ-Ý (c)

Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
lưu 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập bằng chứng về thể vi khai sanh sẩy cho
tên NGUYỄN-KHIÊM-TÓN sanh ngày mười sáu
tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi.

Chang-an.
TONGTAT-CHU

Người đóng dấu,
Lê-thị-Tý

8. Trần-thắng-Y

Chas. R. W.

LE-~~PHUC~~-PHU

SAN V. H. H. - GAN
1962
11 THAM BAN 10000 BAN QUAN HUNG THON
LUC-SU



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HÒA GIẢI NÔNG QUYỀN QUANG TRI

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

Tòa

KHAI-SINH

Việc thụ lý 2159/0

BIÊN BẢN THỂ VỊ

Ngày 15.5.57

NGUYỄN-THI-OANH

Của



Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Ngày Mười sáu Tháng năm

Trước mặt chúng tôi là LE-VAN-HY

Tòa Hòa-giải nông quyền Quang-tri

có 0. Lê-trong-Ngư

Lục-sự ngồi giúp việc

(Tên người và quân-chỉ nguyên đơn) Nguyễn-van-Nhiêm 57 tuổi
trú La-vang-thường, Hai-lang, Quang-tri, kiểm-tra số: T430.412/
20A898 cấp tại quân Hoàng-tạ ngày 27.9.55

KHAI-SINH của con y

đến trình bày tại Tòa không thể xin sao lục giấy

ben chanh bị thất lạc, số hồ-tích nơi sinh
biệt lập và bị bỏ biên-cổ chiến-tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên họ
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên-bản thay thế chứng thư
hồ-tích nói trên,

Liên đó có đến trình diện ở tuổi trú La-vang-thường, Hai-lang,
Quang-tri kiểm-tra số T4101/1/87A0125 cấp tại quân Hai-lang
ngày 3.10.55

Hoang-Do 60 tuổi trú La-vang-thường, Hai-lang, Quang-t
kiểm-tra số 14101/1/92A0116 cấp tại quân Hai-lang ngày 8.10.5

Hoang-Vũ 41 tuổi trú La-vang-thường, Hai-lang, Quang-t
kiểm-tra số 14101/1/16A0177 cấp tại quân Hai-lang ngày
10.10.55

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ
và chứng-thật có biết rằng: Lê-Van-Hy, Việt-tiến, đã sinh ngày mười tám,
tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai, (18.1.1942)
tại làng Hố-xe, quận Vinh-linh, tỉnh Quang-tri, con ông Nguyễn-van-
Nhiêm 57 tuổi và bà Trương-thị-Trương 40 tuổi.

...../.....

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy **KHAI SINH** của con y
nói trên được vì những lý-do đã nêu trên.

Chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản đề thế vì **KHAI-SINH** của: **Nguyễn-thi-**
Quang cấp cho Ông Nguyễn-van-Niên

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày **14.5.1957**

Làm tại Tòa **An Quang-tri** ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục - Sự
Đã ký: **Lê-trung-Huân**

Chánh-án
Đã ký: **Lê-van-Hỷ**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Trương-dinh-Khê/Hoàng-Đo/Hoàng-Vũ/

Ông: Nguyễn-van-Niên

Mẹ : Trương-thi-Trương

Trước-bạ tại Huế

Ngày 25 tháng 5 năm 1957.

Quyền II tờ 43 số 1636

Thầu: **Niên thuở**
CHỦ-SỰ

Ký tên: không ro
(và đóng dấu)



CHỦ-SỰ: **Nguyễn-van-Niên**

80 KHAI-SINH

Số hiệu 100

Năm 1964



Tên họ ấu nhi NGUYỄN-KHÂN-TRẦN
 Phái Nam
 Sinh ngày ngày mười hai tháng tám năm một ngàn chín trăm
 (ngày tháng năm) sáu mươi bốn (12-8-1964)
 Tại Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị
 Cha (tên họ) Nguyễn-Khiêm-Tôn
 Nghề Công-chức
 Cư-trú tại Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị
 Mẹ (tên họ) Nguyễn-thị-Ganh
 Nghề Nội-tập
 Cư-trú tại Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị
 Vợ (chánh hay thứ) Chánh

Bản tại Nhà in NGUYỄN-VĂN-THUỐC, Quảng-Trị

Trích y bản chính:

ngày 22 tháng 11 năm 1964

Hải-phủ Chủ-tịch UBND Xã Kiểm Hộ-tịch

Chứng nhận chủ ký:

Của Ông Chủ-tịch kiêm Hộ-tịch
Xã Hải-phủ.

Hải-lăng, ngày 22 tháng 11 năm 1964

Nguyễn-Khiêm-Tôn
Chủ-tịch UBND



Nguyễn-Khiêm-Tôn

Mae

مجلس

16/12/65

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-lĩnh

Xã Quảng-trị

Bản Trích-Lục
BỘ KHAI-SANH

Số hiệu 693

Năm 1966



Tên họ ấu nhi Nguyễn-anh-Thành

Phái Nam

Sanh Mười ba tháng mười một năm một ngàn chín trăm

(Ngày tháng năm) sáu mươi sáu (13-11-1966)

Tại Bệnh-viện Quảng-trị

Cha Nguyễn-khiêm-Tồn

(Tên họ)

Nghề Công-chức

Cư trú tại Thôn Thạch-hàn, Hải-trị, Mai-lĩnh, Quảng-trị

Mẹ Nguyễn-thị-Danh

(Tên họ)

Nghề Nội trợ

Cư trú tại Thôn Thạch-hàn, Hải-trị, Mai-lĩnh, Quảng-trị

Vợ Chín

(Chánh hay thứ)

NHẬN THỰC:

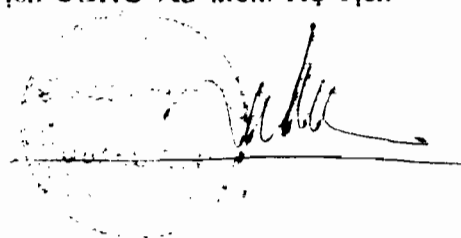
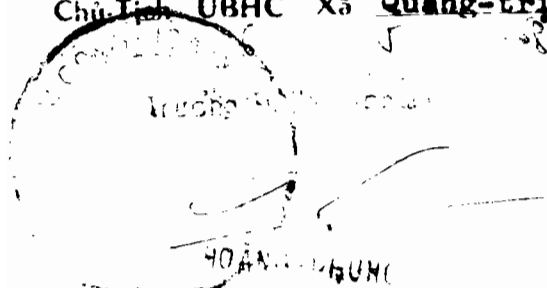
Chữ ký và khuôn dấu của Ông

Chủ-Tịch UBHC Xã Quảng-trị

Trích y bản chính

Quảng-trị, ngày 6 tháng 5 năm 196 8

Chủ-Tịch UBHC Xã kiêm Hộ-Tịch



Vinh _____
 Quận _____
 Xã _____

BỘ KHAI SINH

Số _____

Năm _____



Tên họ và năm _____
 Phái _____
 Sinh _____
 (Ngày sinh) một tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (11.10.1970)
 Địa _____
 (Quê) Tân-Hà, Tân-Trí, Tân-Linh, Tân-Trí.
 Cha _____
 (Tên họ) Nguyễn-Văn-Đón
 Nghề _____
 Công-nhân
 Cư trú tại _____
 (Tên họ) Tân-Hà, Tân-Trí, Tân-Linh, Tân-Trí
 Mẹ _____
 (Tên họ) Nguyễn-Thị-Đinh
 Nghề _____
 Hộ-trợ
 Cư trú tại _____
 (Tên họ) Tân-Hà, Tân-Trí, Tân-Linh, Tân-Trí.
 Vợ _____
 (Chồng) _____

CHỨNG THỰC

Chữ ký và khuôn dấu của Ông

V. Văn _____
 ngày 4 tháng 1 năm 1971
 Tân-Linh

PH. TỈNH-TRƯỞNG
 PH. QUẬN-TRƯỞNG



Trích y bản chính

ngày tháng năm 197

Tân-Trí và VIÊN-HỘ-TỊCH XÃ



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh quảng-trị

Quận si-linh

Xã quảng-trị

Bản Trích Lục

BỘ KHAI SINH

Số hiệu 207

NĂM 1974



Tên họ ấu nhi NGUYỄN-THỊ UYÊN-TRẦN

Phái NỮ

Sanh ngày chín, tháng ba, năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai
(Ngày, tháng, năm)

1972

Tại Đoàn viên quân-trị

Cha Nguyễn-Khiêm-Lân
(Tên họ)

Nghề Công-nước

Cư trú tại Đoàn 1, xã quảng-trị, quận si-linh

Mẹ Nguyễn-thị-Danh
(Tên họ)

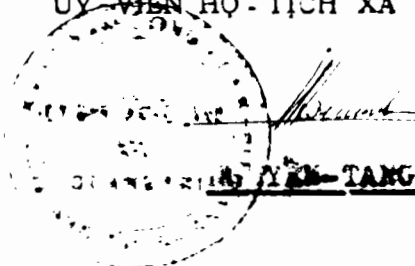
Nghề Đi-trợ

Cư trú tại Đoàn 1, xã quảng-trị, quận si-linh

Vợ Chánh
(Chánh hay thứ)

Trích y bản chính

quảng-trị, ngày 13 tháng 03 năm 1974
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH XÃ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Thị-Xã **Quảng-trị**
Quận **Hải-lăng**
Xã, Phường **Hải-thọ**
Số hiệu: **04**

TRÍCH - LỤC

BỘ KHAI . SANH

Lập ngày **17** tháng **01** năm **1975**



Tên họ đứa trẻ : **NGUYỄN-ANH-THI**

Con trai hay con gái : **Con trai**

Ngày sanh : **Mười ba, tháng một, năm một ngàn**
chấn trăm bảy mươi lăm (13.01.1975)

Nơi sanh : **Diên-sanh, Hải-thọ, Hải-lăng,**
Quảng-trị.

Tên họ người cha : **Nguyễn-khiêm-Tôn**

Tên họ người mẹ : **Nguyễn-thị-Oanh**

Vợ chạnh hay không **chạnh, Chứng-thư hôn thú số**
có hôn thú : **29 ngày 30.10.1962 tại Hải-Phố**

Tên họ người đứng khai : **Nguyễn-khiêm-Tôn**

Trích lục v bản chạnh

Hải-thọ ngày **20** tháng **01** năm **1975**
Viên-chức Hộ-Tịch,



TRẦN-VAN-BÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 220789143

Họ tên **NGUYỄN KHIÊM TƠN**

Sinh ngày **16-10-1940**

Nguyên quán **Quảng Bình**

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú **Cam An Bắc**

Cam Ranh, P. Khánh

NGHỆ TRƯNG - 30/10/1989
CỦA TỔNG BAN QUẢN LÝ VÀ CHẾ ĐỘ
14. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TỈNH NGHỆ AN
CHUYÊN TRẠNG CÔNG CHỨNG



Nguyễn Xuân

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: T. Chua Giao	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo bâu dục d3cm riem c4cm dưới sau Đuối mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 06 năm 1988 Kính TRƯỞNG TY CÔNG AN	

19
en
sinh, lo
sinh
101
Tri

Dấu vết niềng: Sọc thun an 2/05 xiên sau cách 1,5 trước bằng đúng tại phải	Cao: 4 th C2
Chữ ký đương sự: <i>[Signature]</i>	Nặng 46 Kg
Quảng-trị, ngày 24-6-1969 TRƯỞNG-TY CSQG. <i>[Signature]</i>	Nhân trả mặt: 
Thiếu-Tá NGUYỄN-HỒ-DỊCH	Ngập b. 11: 

NHÀ TRẢNG - 77 - 11 - 69 - 69 - 69 -
CHỨNG NHẬN LẮNG SẠC KAYE L. 6 NHỮNG SÀN CHỈ
TẠI HUYỆN T. 11 - 69 - 69 - 69 - 69 -
T. 11 - 69 - 69 - 69 - 69 -
CHUYÊN TRÁCH CÔNG CHỨNG

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 20221343

Họ tên: NGUYỄN THỊ GANH

Sinh ngày: 18-01-1942

Nguyên quán: Vĩnh Linh-B-T-Phước
Nơi thường trú: Cam An,
Cam Ranh - Phú Khánh.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên-C-Giáo

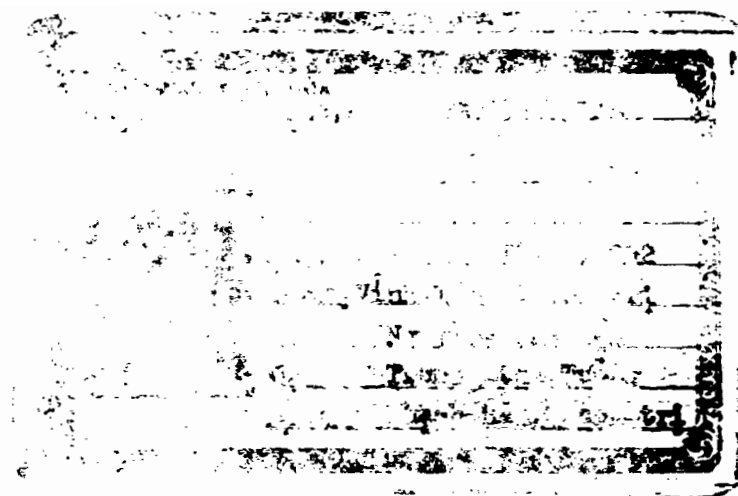
ĐẦU VỊ CHIẾN HOẠC ĐI MINH

Số trên 003, 0101
trên dưới mặt trái.

Ngày 26 tháng 3 năm 1984

XUẤT AMT, VỊ CHỨC TRƯỞNG Từ CÔNG AN

Luân



Chạm trúng nơi nửa trái môi trên 53

Quảng-trị ngày 06.01.1971

PHO TRƯỞNG TY CBQG

BTV. VŨ-NGUYỄN

W



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220305350

Họ tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Sinh ngày: 1964

Nguyên quán: Hồng thủy

Lệ thủy-Bình trị Thiên

Nơi thường trú: Cam an

Cam ranh-Phủ khanh.

NHÀ TRẠNG NGŨ 21 tháng 10 năm 1989

CHỈ DÙNG VÀO MỤC ĐÍCH NÀY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. NHÀ TRẠNG

CHUYÊN SỬ DỤNG CHỨNG



Nguyễn Văn...

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên C giáo	
	NGON TRÚ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo không hình d 0cm8 r 0cm7 c 3cm5 dưới sau dưới non, may trái. Ngày 18/3 năm 1979 NGON TRÚ PHẢI  BỘ CÔNG AN T. Đ. H. - TV Trần Đại	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220648542**

Họ tên **NGUYỄN ANH THÀNH**

Sinh ngày **13-11-1966**

Nguyên quán

Lê Ninh-B-T-Thiên

Nơi thường trú **Cam An,**
Cam Ranh - Phú Khánh.



TRANG 30 tháng 10 năm 1989
CHỖ NHẬN BÀN ĐẠO ANH ĐỒNG NHƯ BẢN CHÍNH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHA TRANG



Nguyễn Văn Giáp

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Thiên-c-Giáo	
	NGON TRỐ THAI	DẤU VẾT TRIỂN HOẶC DI HÌNH	
	NGON TRỐ PHẢI	See trên Đcm2, clem ⁴ trên sau cánh mũi phải.	
		Ngày 21 tháng 3 năm 1984	
		STAMP: CÔNG AN TRƯỞNG TY CÔNG AN  M y. Luan	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **220789144**



Họ tên

NGUYỄN THỊ UYÊN TRÂM

Sinh ngày **09-03-1972**

Nguyên quán **Quảng bình**

Bình Trị Thiên

Nơi thường trú **Cam An Bắc**

Cam Ranh, Phú Khánh

NHÀ TRẠNG ngày **30 tháng 10 năm 1989**
CHÍNH NHÂN SẴN CAO HAY ĐUNG NHƯ DÂN CHỖN
14. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHÀ TRẠNG

PHỤ TRÁCH CÔNG CHỨNG



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **T.Chùa Giáo**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



Nốt Ruồi clem dưới
trước đùi mắt trái



NGON TRÚ PHẢI

Ngày 20 tháng 06 năm 1988

KY/CHÁM LƯU HỒ SƠ TƯỚNG TY CÔNG AN



Handwritten signature and initials.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220821455**

Họ tên: **NGUYỄN ANH TÂM**



Sinh ngày: **11-10-1970**

Nguyên quán: **Mai linh,**

Bình Trị Thiên,

Nơi thường trú: **Cam an bắc,**

Cam ranh, Phú khánh.

NHÀ TRƯỞNG NGŨ 30 tháng 10 năm 1979

CHỖ: KINH LƯU ĐẠO HAY ĐỒNG NHƯ BẢN CHÍNH

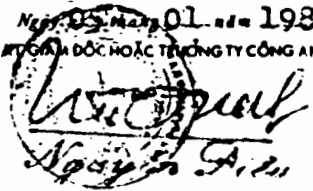
ỦY BAN NHÂN DÂN TR. NHÀ TRƯỞNG

TL. CHỦ TỊCH

CHỖ: KINH LƯU ĐẠO HAY ĐỒNG NHƯ BẢN CHÍNH



Nguyễn Văn...

Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: T. Chúa giáo.	
	NGON TẠO TRÁI
	NGON TRÓ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Seo chấm clem trước đầu lông mày trái.	
Ngày: 05.12.1987 TỔNG ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Nguyễn Văn Sơn	

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn bản

- Name
Họ, tên : NGUYỄN-KHIÊM-TÔN Sex:
Phái (NAM) Male
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 16-10-1940 AN ĐỊNH, LÊ THUY, QUẢNG BÌNH
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : THUY BA HAMLET, CAM AN BẮC VILLAGE, CAM BANG DISTRICT
KHANH HOA PROVINCE
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tư : THUY BA HAMLET, CAM AN BẮC VILLAGE, CAM BANG DISTRICT
KHANH HOA PROVINCE
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : FARMER

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN THỊ DANH	18-01-1942	QUẢNG TRỊ	FEMALE	M	WIFE
2. NGUYỄN ANH TUÂN	18-3-1964	PROVINCE	MALE	S	SON
3. NGUYỄN ANH THÀNH	13-11-1966	SAME AS ABOVE	-	S	SON
4. NGUYỄN ANH TÂM	11-10-1970	-	-	S	SON
5. NGUYỄN THỊ VYÊN TRÂM	09-3-1972	-	FEMALE	S	DROTHER
6. NGUYỄN ANH THỊ	13-01-1975	-	MALE	S	SON
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

:

NGUYỄN THỊ KIM TIÊN

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

Chị con Bà Cố ruột

c. Address

Địa-chỉ

:

MONCLAIR

D. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

:

CA U.S.A

1985

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

:

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

c. Address

Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

:

NGUYỄN VĂN SUYỀN

DEAD

2. Mother

Mẹ

:

LÊ THỊ HẠN

DEAD

3. Spouse

Vợ/Chồng:

:

NGUYỄN THỊ DẠNH WIFE (LIVING)

4. Former Spouse (if any),

Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children

Con cái:

(1)

NGUYỄN ANH TUẤN (LIVING)

(2)

NGUYỄN ANH THÀNH (-)

(3)

NGUYỄN ANH TÂM (-)

(4)

NGUYỄN THỊ UYÊN TÂM (-)

(5)

NGUYỄN ANH THỊ (-)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

The South V.N was taken over by the Communists

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

NO REMEMBER

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

PHOENIX PROGRAM AT DANANG

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

CERTIFICATES OF PHOENIX

Ngày nhận:

1971

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHU-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đương sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN KIÊM TÔN

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

1-5-1975

To:

Tới:

28-11-1982

(7 years, 6 months, 27 days)

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature

Ký tên:

Loanh

Date

Ngày:

31-10-1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả các tài liệu kèm theo với số câu hỏi này

- 1 Release certificate

- 1 copy of Residence address certificate of Family

- 1 Marriage certificate and two Photos

- 7 Birth certificate of seven persons: TÔI, anh, Tuấn, Thanh, Tâm, Trần, Thi and Photos

- 6 Copies ID card of six persons: TÔI, anh, Tuấn, Thanh, Tâm, Trần

- 2 Copies old ID card of two persons: TÔI, anh

ODP-B
6/84

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm-việc

From:

Từ

To:

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name

Tên họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời-gian làm việc

From:

Từ

To:

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý-do nghỉ-việc :

3. Employee Name

Tên Họ nhân-viên :

Position title

Chức-vụ :

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment

Thời gian làm việc

From:

Từ

To:

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia:

NGUYỄN KHÊM TÔN

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

Từ

To:

Tới

6-1962

20-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

SECOND: LIEUTENANT

Serial Number:

Số thẻ nhân-viên: NO REMEMBER

POLICE SPECIAL

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung

: POLICE UNIT QUANG TRI PROVINCE

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy

: MAJOR PHAN BANG POLICE CHIEF OF QUANG TRI PROVINCE

А. Н. О. С. - К. А. Т. - Н.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm 196
(Ký tên, đóng dấu)

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm 193
(Ký tên, đóng dấu)

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm 198
(Ký tên, đóng dấu)

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm 198
(Ký tên, đóng dấu)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khi lập hộ có người đến tạm trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho công an xã trong vòng 24 giờ.
2. Trong hộ có việc sinh tử hoặc lễ hôn thì phải khai báo đầy đủ theo yêu cầu sau:
— Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
— Trong hộ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã.
— Trong hộ có người đăng ký kết hôn thì phải khai báo đăng ký với UBND xã trước, trước tiên nam 21 tuổi, nữ 18 tuổi trở lên) và phải được cấp giấy đăng nhận kết hôn.
3. Tuyệt đối không được tư tự sửa chữa, xây sửa hoặc phá dỡ trong khu vực phố thương mại.
4. Phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy về ANTT và TTXX tại khu vực định.
5. Giấy này chỉ được sử dụng cho việc thay đổi nhân khẩu theo quy định.
6. Hộ gia đình nào vi phạm nội quy định trên thì sẽ bị xử lý theo pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG AN HUYỆN CAM RANH

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 332.21/JT-A

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ SANH

TỔ ANND 4 Thôn Tân Bình

Xã Cam An

Huyện Cam Ranh

Tỉnh Phú Khánh

Cam Ranh, ngày tháng năm 198

Trưởng Công an Huyện

(Ký tên, đóng dấu)

Tên số NKSV

HOANG

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê hương	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số giấy CMND	Ngày tháng năm đăng ký NKTT	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên Đồng chủ của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Cảnh		1242	chủ hộ	Làm rẫy	220291242	15.10.1973	Đang ở tại	
2	Nguyễn Anh Tuấn	1934		con	Làm rẫy	2202305450	15.10.1970	Quang tự	
3	Nguyễn Anh Tuấn	1955		con	học sinh		15.10.1970	nt	Đã học ở 1967
4	Nguyễn Anh Tuấn	1970		con	học sinh	220445	15.10.1970	nt	
5	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		1972	con	học sinh	220759164	15.10.1970	nt	
6	Nguyễn Anh Thi	1975		con	học sinh		15.10.1970	nt	
7	Trần Thị Ngọc	1977	Mặt	Mie		220291346	15.10.1970	nt	
8	Nguyễn Khắc Tân	1940	Hải	Chợ	Làm rẫy	220784143	15.9.1967	nt	
9	Nguyễn Anh Chánh	1966	Hải	Con			15-9-1969	nt	

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

Quảng-trị

QUẬN

Hải-lăng

XÃ

Hải-phủ

Số hiệu

29

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Họ và tên người chồng

Nguyễn-khiêm-Tôn

Nghề-nghiep

Công-chức

Sanh ngày

mười sáu

tháng

mười

năm

một ngàn chín trăm
ba mươi

Tại

An-dịnh, Lê-thủy, Quảng-bình

Cư sở tại

An-dịnh, Lê-thủy, Quảng-bình

Tạm trú tại

Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị

Tên họ cha chồng

Nguyễn-văn-Suyền (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Lê-thị-Hân (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ

Nguyễn-thị-Danh

Nghề nghiệp

Hội trợ

Sanh ngày

mười tám

tháng

một

năm

một ngàn chín trăm
ba mươi hai

Tại

Hồ-xá, Vĩnh, linh, Quảng-trị

cư sở tại

Hồ-xá, Vĩnh, linh, Quảng-trị

Tạm trú tại

Lavang-thượng, Hải-phủ, Hải-lăng, Quảng-trị

Tên họ cha vợ

Nguyễn-văn-Niệm

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Trương-thị-Trường

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới ba mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

Ngày

tháng

năm

Tại

Trích y bốn chánh

Hải-phủ, ngày 1 tháng 9 năm 1972

Khai báo, kê khai, lập, chức hộ tịch,



Nguyễn-quyên-châu



Chứng-chỉ Tho-vi khai sinh

Hương-thủy

NGUYỄN-KHIEM-TÓN

Năm một nghìn chín trăm năm mươi tám, tháng chín
ngày 2 hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Tôn-thất-Chủ
Chánh-án Tòa Hòa giải Quận Hương-thủy ngồi tại Văn-Phòng

số ông Đồng-sĩ-Chương lúc sự giúp việc.
Có ông, bà Lê-thị-Tý 33 tuổi, nghề nghiệp

Nội trợ trú tại Mỹ-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên.
thẻ kiểm tra số D25B000113 ngày 6/9/55 do Quận

Hương-thủy cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của NGUYỄN-KHIEM-TÓN sanh ngày

16 tháng 10 năm 1940 tại làng An-định
Quận Lệ-thủy tỉnh Quang-bình được vì lẽ

chiến tranh số Bộ bị thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên và
sau, do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tích coi trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) Hoàng-Vinh 42 tuổi, nghề Làm ruộng
trú tại thôn Mỹ-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên

thẻ kiểm tra số 00872 ngày 29/8/55 do Q. Hương-thủy cấp

2o) Nguyễn-trọng-Quế 54 tuổi, nghề Làm ruộng
trú tại thôn Mỹ-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên

thẻ kiểm tra số 04A.0006666 ngày 19/9/55 do Q. Hương-thủy cấp

3o) Trần-thắng-Y 24 tuổi, nghề Y tá
trú tại thôn Mỹ-lạc, Hương-thủy, Thừa-thiên

thẻ kiểm tra số 34A.008455 ngày 17/10/55 do Thành-nội cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả

quyết biết chắc tên NGUYỄN-KHIEM-TÓN
sanh ngày mười sáu tháng mười

năm một ngàn chín trăm bốn mươi
tại làng An-định Quận Lệ-thủy

định Quang-bình con ông NGUYỄN-VĂN-SUYỀN (c) và bà
LÊ-THỊ-HÀN (c) Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lễ
chiến tranh số Bộ bị thất lạc .

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
theo 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sanh này cho
tên NGUYỄN-KHIÊM-TƠN sanh ngày mười sáu
tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi .

tại làng An-định, Lệ-thủy, quận Lệ-thủy, tỉnh Quảng-bình
con ông NGUYỄN-VĂN-SUYỀN (c) và bà LÊ-THỊ-HÂN (c)
để cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự.
ĐÔNG-SĨ-CHƯƠNG

Chánh-âm.
TÔNG-THẤT-CHỦ

Những người chứng
1a) Hồang-Vinh

Người đứng tên.
Lê-thị-Tý

2a) Nguyễn-trọng-Chiến

3a) Trần-thắng-Y

SAO V CHANH-BAN
HƯỚNG-THUY H. 22 THANG 2 NAM 1965
THAM-PHAN TUA HOA-BI QUAN HƯƠNG THUY
LUC-SU



Trước bạ tại HUE
Ngày 03 tháng 9 năm 1958
Quyền 23 tờ 48 số 1914
Phân Miến thuế

Chú S.
K.T (ký tên và đóng dấu)
LÊ-PHƯỚC-PHÚ

CHỈ MỘT BẢN SAO S

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA **Tòa** **HÒA GIẢI** **QUANG-TRỊ**
SỞ TƯ PHÁP HUẾ

Việc tố lý số 2159/C **BIÊN BẢN THỂ VI. KHAI SINH-YỆN**
Ngày 15.5.57 **Của NGUYỄN-THI-QUANG**

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Ngày mười sáu Tháng năm
Trước mặt chúng tôi là Lê-văn-Hy,
Tòa Hòa giải rộng quyền Quang-trị

có 0. Lê-trung-ngu **Lục-sự ngồi giúp việc.**
có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) **Nguyễn-văn-Miền** / 32
tuổi / trú **Là-vang-Thương, Hai-lang, Quang-trị, kiêm-trà số T41C171/87AC125** /
412/204898 / cấp tại **Quân Huong-tra** ngày 27.9.55 /

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai SINH của con y,
là **Nguyễn-thi-Quang**,
được vì lẽ bàn chành bị thất lạc, và hồ-tích nơi sanh-quan bị
tiêu-hủy bởi biển-cổ chiến-tranh,
nên yêu cầu **Bản Tòa** bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên-bản thay thế chứng thư
hồ-tích nói trên.

Liên đó có đến trình diện:

- 1) **Trương-Văn-Phê**, 70 tuổi / trú **Là-vang-Thương, Hai-lang, Quang-trị, kiêm-trà số T41C171/87AC125** / cấp tại **Quân Hai-lang** ngày 8.10.55 /
- 2) **Hoàng-Đo**, 65 tuổi / trú **Là-vang-Thương, Hai-lang, Quang-trị, kiêm-trà số T41C171/92A0116** / cấp tại **Quân Hai-lang** ngày 8.10.55 /
- 3) **Hoàng-Văn**, 41 tuổi / trú **Là-vang-Thương, Hai-lang, Quang-trị, kiêm-trà số T41C171/15A 0E37** / cấp tại **Quân Hai-lang** ngày 10.10.55 /

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng:

NGUYỄN-THI-QUANG con gái, Việt-tích, đã sinh tại **tam**
tầng giêng (năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai) tại
lang **Hồ-x** / **Quân-viện-linh, tỉnh Quang-trị** / **Nguyễn-thi-Quang**
hiện 37 tuổi / và bà **Trương-thi-Trương**, 40



Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy KHAI SINH con y
nơi trên được vì những lý-do đã nêu trên.

Chiếu giấy.

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản đề thế vì KHAI SINH của: Nguyễn-
thị-Oanh cấp cho ông Nguyễn-van-Niệm

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 14-5-1957

Làm tại Tòa -An Quang-tri ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chánh tôi và Ông Lục-sự.

Lục-Sự

Đã ký: Lê-trong-Ngư

Chánh-án

Đã ký: Lê-van-Hy

Nhân chứng ký tên

Trương-dinh-Khê/Hoàng-Đo/Hoàng-Vũ

Đương sự ký tên

Cha: Nguyễn-van-Niệm

Mẹ: Trương-thị-Trường

Trước-bà tại Huế

Ngày 25 tháng 5 năm 1957

Quyển II tờ 43 số 1638

Thấu: Miếu

CHỦ-SỰ

Đã ký tên không rõ

(và đóng dấu)

Quang



LỆ-TH: BAN SẠC KHAI SINH 1957

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

Tỉnh Quảng-trị
Quận Hải-lăng
Xã Hải-phú

Bản Trích - Lục

BO KHAI-SINH

Số hiệu 290

Năm 1964



Tên họ đầy đủ NGUYỄN-ANH-TUẤN
Phái Nam
Sinh ngày mười hai tháng tám năm một ngàn chín trăm
sáu mươi bốn (12-8-1964)
Tại Lavang-thượng, Hải-phú, Hải-lăng, Quảng-trị
Cha Nguyễn-khiêm-Tồn
(tên họ)
Nghề Công-chức
Cư-trú tại Lavang-thượng, Hải-phú, Hải-lăng, Quảng-trị
Mẹ Nguyễn-thị-Oanh
(tên họ)
Nghề Nội-trợ
Cư-trú tại Lavang-thượng, Hải-phú, Hải-lăng, Quảng-trị
Vợ Chánh
(chánh hay thứ)

Số tại Nhà là NGUYỄN-VĂN-PHƯỚC, Quảng-Trung - Quảng-Trị

Chứng nhận chủ ký :

Của ông Chủ-tịch kiêm Hộ-tịch
Xã Hải-phú .

Hải-lăng, ngày 22 tháng 11 năm 1965

Ký và đóng dấu
Phó Chủ tịch

Trích y bản chính :

Hải-phú

ngày 22 tháng 11 năm 1965

Chủ tịch UBND Xã kiêm Hộ-tịch



Nguyễn-khiêm-Tồn

VIỆT-NAM CONG-HÒA

Tỉnh Quảng-trị

Quận Mai-lĩnh

Xã Quảng-trị

Bản Trích-Lục
BỘ KHAI-SANH

Số hiệu 693

Năm 1966



Tên họ ấu nhi Nguyễn-anh-Thành

Phái Nam

Senh Mười ba tháng mười một năm một ngàn chín trăm
(Ngày tháng năm) sáu mươi sáu (13-11-1966)

Tại Bệnh-viện Quảng-trị

Cha Nguyễn-khiêm-Tồn

(Tên họ)

Nghề Công-chức

Cư trú tại Thôn Thạch-hản, Hải-trí, Mai-lĩnh, Quảng-trị

Mẹ Nguyễn-thị-Oanh

(Tên họ)

Nghề Nội trợ

Cư trú tại Thôn Thạch-hản, Hải-trí, Mai-lĩnh, Quảng-trị

Vợ Chính

(Chánh hay thứ)

NHẬN THỰC:

Chữ ký và khuôn dấu của Ông

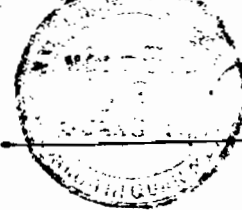


HOÀNG-ĐHUNG

Trích y bốn chính

Quảng-trị, ngày 6 tháng 5 năm 1968

Chủ-Tịch UBND Xã kiêm Hộ-Tịch



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tên: Nguyễn-Trí
Quê: ai-linh
Kí: ai-trí

Bản Trích - Lục

BỘ KHAI SINH

Số hiệu: 131

Năm: 1970



Tên họ & tên: Nguyễn-Trí

Phái: Nam

Sinh: ngày một tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (11.10.1970)

Quê: Phước-Anh, ai-trí, ai-linh, ai-trí.

Cha: Nguyễn-Trần-Sơn

Nghề: Công-nhân

Cư trú tại: Phước-Anh, ai-trí, ai-linh, ai-trí.

Mẹ: Nguyễn-Trí-Danh

Nghề: ai-trí

Cư trú tại: Phước-Anh, ai-trí, ai-linh, ai-trí.

Vợ: Phước

CHỨNG THỰC

Chữ ký và khuôn dấu của Ông

ai-trí
Ủy Viên Hộ tịch Xã
ngày 14 tháng ai-trí năm 197

TƯNG TÌNH-TRƯỞNG
KẾ QUẢN-TRƯỞNG
CHỖ QUẢN-TRƯỞNG
ai-trí

Trích y bản chính

ai-trí ngày tháng năm 197
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH XÃ



ai-trí

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Quảng-Trị

Quận Đông-Hải

Xã Hải-Trị

Bản Trích Lục

BỘ KHAI SINH

Số hiệu

209

NĂM

1954



Tên họ ấu nhi

MAI VĂN CHÍ

Phái

Đ

Sinh

ngày 15 tháng 03 năm 1954
(Ngày, tháng, năm)

Tại

Đông-Hải

Cha

(Tên họ)

MAI VĂN CHÍ

Nghề

Đông-Hải

Cư trú tại

Đông-Hải, xã Đông-Trị, huyện Đông-Trị

Mẹ

(Tên họ)

MAI VĂN CHÍ

Nghề

Đông-Trị

Cư trú tại

Đông-Hải, xã Đông-Trị, huyện Đông-Trị

Vợ

(Chánh hay thứ)

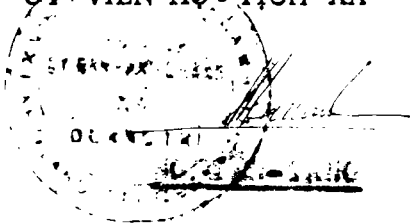
Đông-Trị

Trích y bản chính

Đông-Trị

ngày 15 tháng 3 năm 1954

ỦY VIÊN HỘ TỊCH XÃ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh, Thị-Xã Quảng-trị
Quận Hải-lăng
Xã, Phường Hải-thọ
Số hiệu: 04

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI . SANH

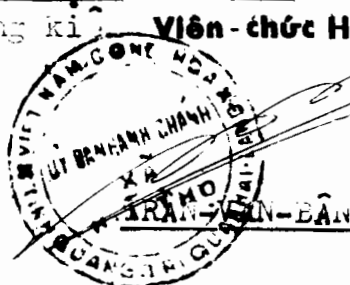
Lập ngày 17 tháng 01 năm 19 75



Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-ANH-TÀI
Con trai hay con gái : Con trai
Ngày sanh : Mười ba, tháng một, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi lăm
(13.01.1975)
Nơi sanh : Diên-sanh, Hải-thọ, Hải-lăng
Quảng-trị
Tên họ người cha : Nguyễn-khiêm-Tồn
Tên họ người mẹ : Nguyễn-thị-Canh
Vợ chánh hay không : Chánh, Chứng-Thư Môn-thủ số
có hôn thú : 29 ngày 30.10.62 tại Hải-phu
Tên họ người đứng khai : Nguyễn-khiêm-Tồn

Trích lục y bản chánh

Hải-thọ, ngày 20 tháng 01 năm 19 75
Xã-Trưởng kí Viễn-chức Hộ-Tịch,



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 220221348

Họ tên NGUYỄN THỊ OANH

Sinh ngày 18-01-1942

Nguyên quán

Vĩnh Linh - P - Thiên.

Nơi thường trú An An,

Gam Ranh - Phú Khánh.

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: Thiên-C-Giáo

DẤU VẾT HIỆNG HỒM CHỨNG MINH

Sẹo trên cằm, sẹo
trên đùi mắt trái.

Ngày 24 tháng 3 năm 1984

CHIAM BỐ QUÝ TRƯỞNG TY CÔNG AN



Lưu

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN CƯỚC

Số 3375711

Ngày 18-01-1962



Ngày sinh 18.01.1942

Họ và tên: Vĩnh Linh, Quảng Trị

Nơi sinh: Quảng Trị

M. Trương Thị Tường

Địa chỉ: Thạch Bàn, Quảng Trị

Chạm trùng nơi mua
trái mỗi trên

53

43

Quảng-trị, ngày 06.01.1971

PHÓ TRƯỞNG TY CĐQG

BTV. VÕ-HUYỀN

NHÀ TRẢNG QUẢNG TRỊ
CHỨNG NHẬN VÀNG VÀNG NHƯ BÀN CHỮ
MÀU VÀNG VÀNG VÀNG VÀNG
TRUYỀN TRUYỀN TRUYỀN
CHUYÊN TRUYỀN TRUYỀN

[Handwritten signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220305450

Họ tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Sinh ngày: 27/5/1964

Nguyên quán: Hồng thủy

Lê thủy-Bình trí Thiên

Nơi thường trú: Cam an

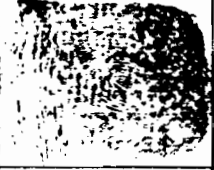
Cam ranh-Phủ khanh.



NHÀ TRƯỞNG 30 tháng 10 năm 1989
CHỖ ĐÓNG DẤU HAY DÙNG NHƯ BẢN CHÍNH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHA TRANG
TL CHỦ TỊCH
CHỖ ĐÓNG DẤU CÔNG CHỨNG



Nguyễn Văn Tuấn

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên C giáo	
	NGƯỜI TRỎ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo không hình d0cm8 r0cm7 c3cm5 dưới sau dưới hông may trái Ngày 3 năm 1979 K. G. M. D. C. M. O. A. C. T. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N. T. Y. T. O. N. G. - T. V. Lâm Đại	
	NGƯỜI TRỎ PHẢI		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220646542**

Họ tên **NGUYỄN ANH THẮNG**

Sinh ngày **13-11-1966**

Nguyên quán **Lô Ninh-B-T-Phiền.**

Nơi thường trú **Cam An,**

Cam Ranh - Phú Khánh.

NHÀ TRẠNG ngày **30 tháng 12 năm 1969**
CHỖ ĐÓNG VÀ KÝ TÊN ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHÀ TRẠNG



Danh tộc: kinh

Tên: Thiên-c-Giáo



NGON TROUAI

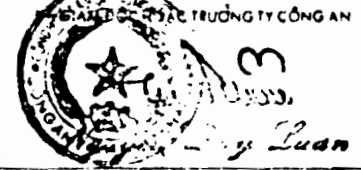
LÀM VIỆC TRƯNG HOẶC ĐI HỀM

Sọc trên Đcm2, cỉcm4
trên sau cánh mũi
phải.



NGON TROUAI

Ngày 21 tháng 3 năm 1984



TRƯỞNG TY CÔNG AN

M

Luan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220821455**

Họ tên: **NGUYỄN ANH TÂM**

Sinh ngày: **11-10-1970**

Nguyên quán: **Mai linh,**

Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: **Cam an bắc,**

Cam ranh, Phú Khánh.



NHÀ TRẠNG ngày 20 tháng 10 năm 1989

CHỖ ĐÓNG CHỮ NÀY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH

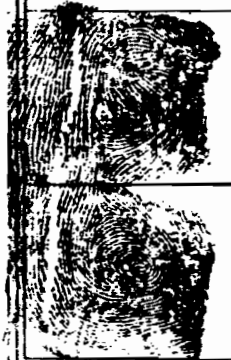
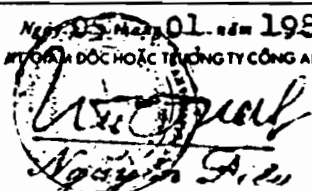
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHÀ TRẠNG

TL. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH CÔNG CHỨNG



Nguyễn Văn...

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật giáo.	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chân clem trước dấu lông mày trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 05 tháng 01 năm 1987 THÀNH ĐOÀN ĐÓNG HOẶC TÊN CÔNG TY CÔNG AN  Nguyễn Văn A.	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **20789144**



Họ tên

NGUYỄN THỊ UYÊN TRÂM

Sinh ngày **09-03-1972**

Nguyên quán **Quảng bình**

Bệnh Trị Thiện

Nơi thường trú **Cam An Bắc**
Cam Ranh, Phú Khánh

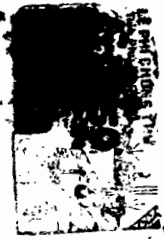
NHÀ TRẠNG ngày 30 tháng 10 năm 1969

CÁC NHÂN DÂN CẠO HAY ĐỒNG NHƯ BAN CHÍNH

TÀI. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHÀ TRẠNG

TL. CHỦ TỊCH

CHUYÊN TRÁCH CÔNG CHỨNG



Nguyễn Giác

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: T. Chửu Giáo	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt Ruoi clem dưới trước dưới mắt trái	
		Ngày 20 tháng 06 năm 1988 KT/GIÁM ĐỐC HỒ SƠ TRƯỞNG TY CÔNG AN	
NGON TRÚ PHẢI		 <i>Điền</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 220789143

Họ tên **NGUYỄN KIỆM TỐN**

Sinh ngày **16-10-1940**

Nguyên quán **Quảng Bình**
Bình Trị Thiên

Nơi thường trú **Cam An Bắc**
Cam Ranh, P. Khánh



NHÀ TRẢNG ngày 30 tháng 10 năm 1969
CHỦ TỊCH NHÂN DÂN CAO XÂY DỰNG NHƯ SẼN DỊ

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. NHÀ TRẢNG

TR. CHỦ TỊCH
CHUYÊN TRÁCH NGƯỜI CHẾ



Nguyễn Kiệt

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: T. Chua Giáo	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo bâu dục 3cm riem 4cm dưới sau Đuối mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 06 năm 1988	
		TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>[Signature]</i>	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01650548

Họ Tên

NGUYỄN-KHIÊM-TƠN



Ngày sinh

16-10-1940

An-Dịnh, Lê-Thủy, Quảng-Bình

Cha

Nguyễn-Văn-Suyền 1c1

Mẹ

Lê-Thị-Bà 1c1

Địa chỉ

Nam-Thuan, Tân-Lô, Q. Tr.

Dấu vết răng: Seo thu an 2/05
xiên sau cách 1,5 trước
bằng đúng tại phải

Chỉ ký đương sự:

Quảng-trị, ngày 24-6-1969

TRƯỞNG-TY CSQC.

Thiếu-Tá NGUYỄN-HỒ-DỊCH

Quân số th

62

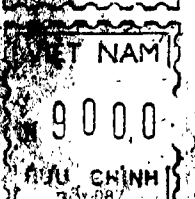
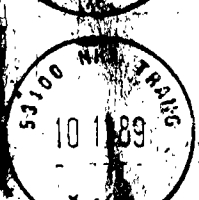
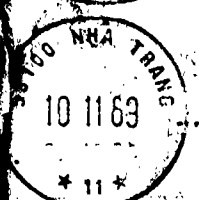
Nặng

46 Kg



NHATRANG ngày... tháng... năm...
CHỨNG NHẬN: LẤY SẠO KAY ĐÚNG NHƯ BẢN CHÍNH
TẠI ỦY BAN KHAI TÁN TP NHATRANG
T. CHỨC T. H.
CHUYÊN TRÁCH CÔNG CHỨNG

FROM: NGUYEN HAI LAM TON,
THON THUAT BA, XA CAM AN BAC,
HUYEN CAM RANH, KHANH HOA
VIET NAM



KINH GÓI

BÃ KHUĆ MINH THĐ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A.

DEC 07 1989